

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2025/HNGĐ-ST
Ngày 21-4-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Huỳnh Hường;
- Ông Nguyễn Trường Hận.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Thuý Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Sơn Mỹ D, sinh năm: 1991; địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở: Ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; có mặt.

- Bị đơn: Ông Lý Minh V, sinh năm: 1986; địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Sơn Mỹ D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh V sống chung năm 2008, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức hôn lễ, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau theo quy định pháp luật, hiện vợ chồng đã ly thân nhau. Chị cho rằng cuộc sống chung không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra và không hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh V.

Về con chung: Có 03 người con chung Lý Bích V1, sinh ngày 17/9/2008, Lý Yến N, sinh ngày 16/6/2010 và Lý Kim N1, sinh ngày 28/9/2014; Cháu V1 và hiện đang học và ở nội trú tại thành phố C. Cháu N và N1 hiện đang sống cùng với anh

V, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là N, thống nhất giao cháu V1 và N1 cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định tài sản chung chị tự thỏa thuận với anh V, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Lý Minh V đúng theo quy định pháp luật nhưng anh V không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Sơn Mỹ D khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lý Minh V là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh V có nơi cư trú tại xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh V đã được tòa án triệu tập xét xử hợp lệ những vắng mặt không có lý do, căn cứ theo Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt anh V theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh chị tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau vào năm 2009 đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, nhiều lần hàn gắn nhưng không thành, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện anh chị đã ly thân nhau. Chị D xác định không còn tình cảm vợ chồng và thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn, anh V không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị D được ly hôn với anh V theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh chị có 03 người con chung Lý Bích V1, sinh ngày 17/9/2008, Lý Yến N, sinh ngày 16/6/2010 và Lý Kim N1, sinh ngày 28/9/2014. Xét thấy, việc giao con chung cho người trực tiếp nuôi dưỡng cần căn cứ vào điều kiện cụ thể của các bên và cần duy trì sự ổn định trong cuộc sống vốn có của các cháu, cháu V1 hiện không trực tiếp sống cùng cha mẹ, đang ở nội trú tại thành phố C, toà án có ghi nhận nguyện vọng của cháu và cháu V1 có nguyện vọng được sống cùng cha là anh V sau khi cha mẹ cháu ly hôn; đối với cháu N1 hiện đang sống cùng với anh V do đó nên cần duy trì sự ổn định cuộc sống vốn có đối với cháu là cần thiết; sau khi ghi nhận nguyện vọng của cháu N, cháu yêu cầu được

sống cùng mẹ là chị D; anh V không tham dự các phiên giải quyết cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu nuôi con của nguyên đơn. do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu N cho chị D và giao cháu V1, N1 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện cụ thể các bên, nguyện vọng các cháu, đúng với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân.

[5] Về cấp dưỡng: Chị D xác định hiện chị không yêu cầu anh V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung, đây là ý chí tự nguyện của chị; đối với anh V không tham dự cũng không gửi ý kiến trình bày đối với yêu cầu nguyên đơn; trong vụ án này do quyền trực tiếp nuôi con đều giao cho các bên đương sự nên các bên tự thực hiện nghĩa vụ chăm sóc con chung nên không cần buộc cấp dưỡng nuôi con là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng đối với chị D và anh V trong vụ án này. Trường hợp có phát sinh tranh chấp về cấp dưỡng, các bên có quyền khởi kiện trong một vụ án khác.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D xác định chị sẽ tự thỏa thuận với anh V về tài sản chung không yêu cầu toà án giải quyết trong vụ án này, giữa anh chị không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp có phát sinh về tài sản chung, nợ chung thì các bên có quyền khởi kiện thành một vụ án khác theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, anh V không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Sơn M D ly hôn anh Lý Minh V.

2. Về con chung: Giao con chung Lý Yến N, sinh ngày 16/6/2010 cho chị Sơn M D trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Lý Bích V1, sinh ngày 17/9/2008, Lý Kim N1, sinh ngày 28/9/2014 cho anh Lý Minh V trực tiếp nuôi dưỡng; chị Sơn M D và anh Lý Minh V không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Sơn Mỹ D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0005215 ngày 17 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Chị Sơn Mỹ D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Lý Minh V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- UBND xã Khánh Bình Tây;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hợp